

Bản án số: 140/2021/HS-ST

Ngày: 23/6/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Hậu.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng
2. Ông Vũ Văn Hộ

- Thư ký Tòa án – ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long.

- Đại diện VKSDN quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng -Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2021/HSST ngày 02 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2021/HS-QĐ, ngày 08/6/2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Quách Trường G – sinh năm: 2001; HKTT: thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở: ngõ 26 phố M, phường Y, quận C, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Quách Mạnh C – SN: 1972; Họ tên mẹ: Trần Thanh M – SN: 1975. Theo danh chỉ bản số 193, ngày 15 tháng 3 năm 2021 lập tại Công an quận Bắc Từ Liêm thì bị cáo chưa có Tiền án, Tiền sự. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Thái H – sinh năm: 2001; HKTT: khu phố A, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở: Phố V, phường C, quận B, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Nguyễn Hồng H– SN: 1968; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Thu H – SN: 1977; Gia đình có 03 con, bị cáo là con thứ nhất. Theo danh chỉ bản số 192, ngày 15 tháng 3 năm 2021 lập tại Công an quận Bắc Từ Liêm thì bị cáo chưa có Tiền án, Tiền sự. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt).

Người bị hại: Chị Đồng Thị Thùy L -SN: 2001, HKTT: Thôn T, xã A, huyện A, Thành phố Hải Phòng. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/1/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội tiếp nhận đơn trình báo của chị Đồng Thị Thùy L về việc bị trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone XS max màu gold tại phòng 401 nhà số 1 ngách 35 ngõ 142 đường Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội hồi 15 giờ 45 cùng ngày (BL 128).

Vật chứng thu giữ của Quách Trường G:

+ 01 điện thoại Iphone XS max màu gold không có sim điện thoại, số Imei: 3572660915539, 357266091471298.

+ 01 căn cước công dân mang tên Quách Trường G (BL 33).

Ngày 16/1/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 15 đối với 01 điện thoại đã thu giữ của G (BL 41).

Bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 22/1/2021 của Hội đồng định giá tài sản – UBND quận Bắc Từ Liêm kết luận: 01 điện thoại di động XS Mã màu vàng, số Imei 1: 3572660915539, số Imei 2: 357266091471298 dung lượng 64 Bb đã qua sử dụng có trị giá là 11.000.000đ (mười một triệu đồng)(BL42).

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 15 giờ 45 ngày 10/1/2021, chị Đồng Thị Thùy L khép cửa phòng trọ của mình tại phòng 401 của khu trọ số 1 ngõ 142/35 Cổ Nhuế, Bắc Từ Liêm, Hà Nội và để 01 điện thoại Iphone XS max tại giá để giày của chị L để trước cửa phòng rồi đi xuống tầng một lấy đồ. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Nguyễn Thái H trọ tại phòng 201 trong cùng khu trọ đi lên tầng 5 của khu trọ thu quần áo, khi đi ngang qua phòng 401 thì thấy chiếc điện thoại của chị L để trên giá để giày trước cửa phòng nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này. H đi xuống phòng 201 nói với Quách Trường G, bạn cùng phòng trọ là “ có cái điện thoại Iphone để trên giá để giày trước cửa phòng 401, bạn đang nợ nần lên lấy đi bán lấy tiền”. G đồng ý rồi đi lên phòng 401, G thấy cửa phòng 401 khép, xung quanh không có ai nên đi đến dùng tay phải trộm cắp chiếc điện thoại này cho vào túi áo rồi đi xuống thì gặp H đứng đợi ở cầu thang tầng 1. Sau đó cả hai điều khiển xe máy mang điện thoại đến cửa hàng điện thoại tại số 56 Doãn Kế Thiện, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội bán cho anh Vũ Hoàng Hải (SN: 1994, HKTT: số 36, tổ 25 Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội) được 3.200.000 đồng. Khi bán G nói là điện thoại nhật được. Bán xong, G và H chia nhau mỗi người 1,6 triệu. Chị L sau khi xuống lấy đồ, 10 phút

sau chị L lên phòng sinh hoạt cá nhân. Đến 17 giờ cùng ngày chị L phát hiện bị mất điện thoại nên trình báo cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bắc Từ Liêm. Khi H và G trở về khu trọ biết có cơ quan Công an đến làm việc nên nhờ anh Ngô Quốc Đạt (SN: 2000, HKTT: xóm Vải, Quất Lưu, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc) hẹn gặp chị L. G lên Phòng 401 hứa chuộc lại điện thoại cho chị L. Sau đó, G đến cửa hàng chuộc lại điện thoại và mang đến Công an phường giao nộp cho cơ quan điều tra.

Tại cơ quan điều tra, Quách Trường G và Nguyễn Thái H khai nhận hành vi như trên và khai: khi bán điện thoại cho anh Hải, G nói dối là điện thoại nhặt được. Sau khi trộm cắp được điện thoại, G, H điều khiển xe máy để đi chơi, đồng thời đi bán điện thoại luôn (BL 82-98, 106-123).

Quá trình kiểm tra điện thoại xác định là của chị Đồng Thị Thùy L nên ngày 20/3/2021, cơ quan CSĐT Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại trên cho chị L. Chị đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự (BL 74).

Đối với anh Vũ Hoàng H, khi mua điện thoại của G anh H không biết là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý (BL 151-156).

Ngày 15/3/2021, cơ quan điều tra đã trả lại cho Quách Trường G 01 căn cước công dân mang tên Quách Trường G (BL 33).

Bản cáo trạng số 133/CT-VKS, ngày 28/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố các bị cáo Quách Trường G và Nguyễn Thái H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Người bị hại trình bày: Người bị hại đã nhận lại tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b,h,s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Quách Trường G mức án từ 9 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thái H mức án từ 09 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có ý kiến về phần bồi thường dân sự nên không xét.

- Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] Những căn cứ xác định tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng được thu giữ cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 10/1/2021, tại giá để giày trước cửa phòng 401 nhà số 1 ngách 35 ngõ 142 đường Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, các bị cáo Nguyễn Thái H và Quách Trường G đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone XS max màu gold trị giá 11.000.000 đồng của chị Đồng Thị Thùy L. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi, trả lại chủ sở hữu. Vì vậy bản cáo trạng số 133/CT-VKS, ngày 28 tháng 5 năm 2021 đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thái H và Quách Trường G về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, trị an trong

khu vực, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Các Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có đồng phạm giản đơn, với lỗi cố ý, mục đích tư lợi. Do đó cần phải ra một bản án tương xứng với hành vi phạm tội của của các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản các bị cáo chiếm đoạt, các bị cáo đã chuộc lại để trả cho người bị hại; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, đối với bị cáo G có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của UBND xã H, huyện Bình Sơn) và hiện nay các bị cáo đều là sinh viên, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy xét cho các bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ để các bị cáo có cơ hội sửa chữa trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo trong vụ án này, Hội đồng xét xử xét, trong vụ án này bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê bị cáo G thực hiện phạm tội, bị cáo G là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội và các bị cáo cùng được hưởng lợi từ việc bán chiếc điện thoại do các bị cáo chiếm đoạt được. Vì vậy mức hình phạt đối với hai bị cáo là ngang nhau.

Xét các bị cáo hiện nay đều là sinh viên, không có tài sản riêng, không có thu nhập. Vì vậy Hội đồng xét xử xét miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả”; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo quy định tại điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự.

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với anh Vũ Hoàng Hải, khi mua điện thoại của bị cáo G, anh Hải không biết là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[4] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về bồi thường dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[5] Vật chứng của vụ án: Không có;

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b,i,s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Điều 331, 333, 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Tuyên bố các bị cáo Quách Trường G và Nguyễn Thái H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1 Xử phạt: Bị cáo Quách Trường G 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Quách Trường G. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Quách Trường G cho UBND xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

1.2 Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Nguyễn Thái H. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Thái H cho UBND thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

2. Về án phí:

Các bị cáo Quách Trường G và Nguyễn Thái H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Các bị cáo
- Bị hại
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Công an Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA DS Q.Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký) Vũ Quang Hậu

